TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Xuân Thủy

2. Bà Lê Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 02-12-2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020QĐXXST-HNGĐ ngày 25-02-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ninh Thị H, sinh năm 1988.
Nơi ĐKHKTT tại: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
Nơi ở: Xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2 Bị đơn: Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1984.
Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Ninh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phùng Thanh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26-9-2019, bản tự khai ngày 04-12-2019 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Ninh Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định vào ngày 16-9-2017. Sau ngày cưới anh chị sống hạnh phúc được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra va chạm dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn. Đầu năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân, từ thời điểm sống ly thân chị và anh T không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Chị H xác định tình cảm của chị đối với anh T không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, chị không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa vì vậy chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phùng Ninh Gia H, sinh ngày 17-01-2018, hiện nay cháu H đang được chị H nuôi dưỡng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì chị có sức khỏe, hiện nay chị kinh doanh đồ gỗ tại gia đình, thu nhập bình quân 15.000.000đồng/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Chị xác định vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Thanh T: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-01-2020, ông Phùng Thế H là bố đẻ của anh Phùng Thanh T trình bày: Thông qua những văn bản Tòa án gửi cho anh T, gia đình và anh T biết được việc chị H xin ly hôn với anh T nhưng vì lý do anh T đang đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Anh T và chị H đã trưởng thành, việc ly hôn là việc của anh chị, gia đình ông không có ý kiến gì. Nếu phải ly hôn con chung của anh T chị H là cháu Phùng Ninh Gia H, sinh ngày 17-01-2018 giao cho chị H nuôi dưỡng gia đình ông cũng yên tâm và nhất trí.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 14-01-2020, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp như sau: Hiện nay anh Phùng Thanh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Ninh Thị H và anh Phùng Thanh T.

+ Về con chung: Giao cháu Phùng Ninh Gia H, sinh ngày 17-01-2018 cho chị Ninh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ninh Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phùng Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Ninh Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Phùng Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị H và anh Phùng Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 19-6-2017, như vậy hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm, anh chị đã

sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị H và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ninh Thị H và anh Phùng Thanh T có 01 con chung là Phùng Ninh Gia H, sinh ngày 17-01-2018, hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có sức khỏe, có công việc và có thu nhập ổn định vì vậy đảm bảo đủ điều kiện để chăm lo cho cuộc sống cho cháu H, do đó Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ninh Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ninh Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Ninh Thị H và anh Phùng Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Ninh Gia H, sinh ngày 17-01-2018 (hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị H) cho chị Ninh Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cho đến khi cháu H thành niên, có khả năng lao động tựu lập được.

Anh Phùng Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ninh Thị H.

Anh Phùng Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ninh Thị H.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ninh Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0001870 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ.

Chị Ninh Thị H và anh Phùng Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Y, Y;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm